

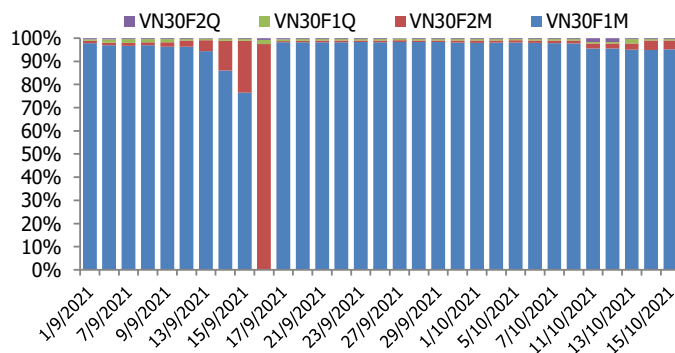
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	6	1504.50	40,800
VN30F2111	18/11/2021	34	1501.10	1,595
VN30F2203	17/3/2022	153	1501.00	272
VN30F2206	16/6/2022	244	1494.60	176

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -4,6 đến +1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,46 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -0,34 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -3,74 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 17% so với phiên liền trước, đạt 148.431 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường bất ngờ quay đầu về cuối phiên do áp lực bán gia tăng, nhưng với sự hỗ trợ tích cực của nhóm cổ phiếu thép và một số mã bluechip, đã giúp VN-Index kết thúc tuần trong đà tăng nhẹ. Về kỹ thuật, thị trường đã đi ngang được 4 phiên liên tiếp với thanh khoản giao dịch ở mức trung bình, cho thấy tâm lý e ngại của nhà đầu tư khi thị trường tiến về vùng đỉnh cũ. Việc thị trường đứng vững trên mốc 1370 điểm trong những phiên gần đây cho thấy đây đang là vùng hỗ trợ khá tốt của thị trường. Trong những phiên tới, khả năng thị trường sẽ tiếp tục rung lắc trong khu vực 1370-1400 điểm.
- Với mức basis dao động hẹp và đảo chiều liên tục cho thấy tâm lý giằng co của giới đầu tư. Bốn phiên điều chỉnh nhẹ không làm thay đổi gì diễn biến ngắn hạn, thị trường có thể điều chỉnh thêm chút nữa với vùng hỗ trợ 1494-1498 điểm. Chiến lược là canh Long tại các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1498 và 1487 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1516; 1520 và 1526 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

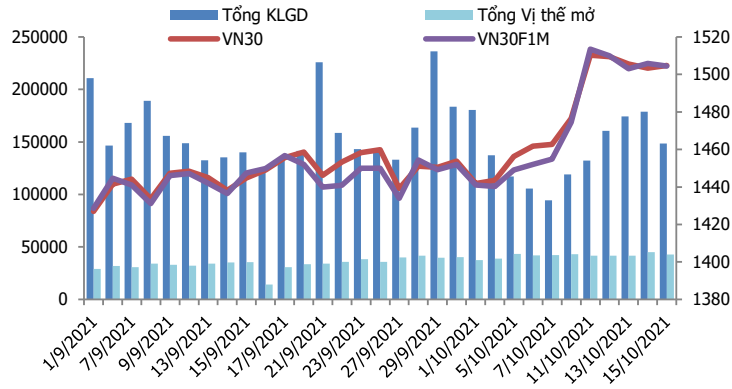
Canh Long tại các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1498 và 1487 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1516; 1520 và 1526 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nằm giữ vị thế Long, chốt lời vùng kỳ vọng 1524-1530 điểm, Stoploss nếu thủng 1490 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

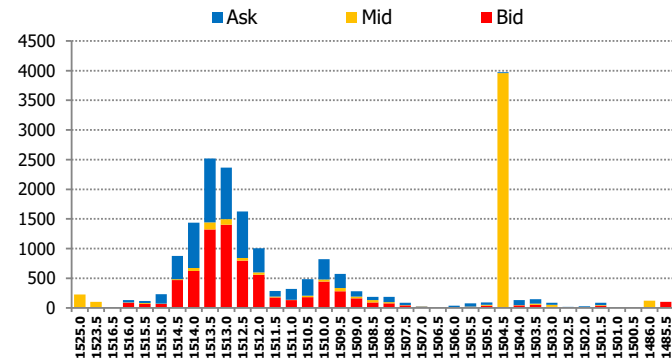
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1504.5	-0.09	147,369	-17.2	40,800	-4.5
VN30F2111	1501.1	-0.06	979	24.2	1,595	-14.1
VN30F2203	1501.0	0.07	40	2.6	272	-2.5
VN30F2206	1494.6	-0.31	43	7.5	176	0.6
Tổng			148,431	-17.0	42,843	-4.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



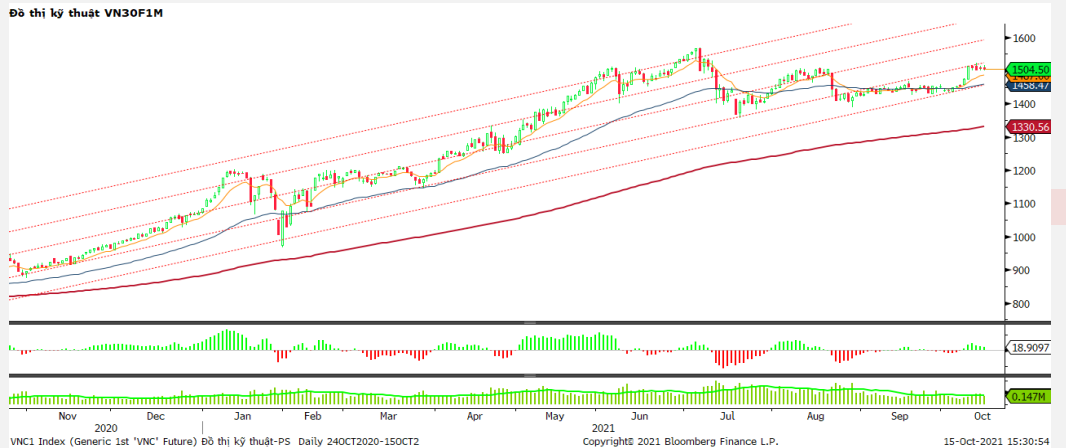
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -4,6 đến +1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,46 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 148.431 hợp đồng, giảm 17%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 147.369 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1505,16 điểm (cao hơn 0,66 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1506,65 điểm (+5,55 điểm), VN30F2112 là 1513,01 điểm (+12,01 điểm) và VN30F2203 là 1517,89 điểm (+23,29 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

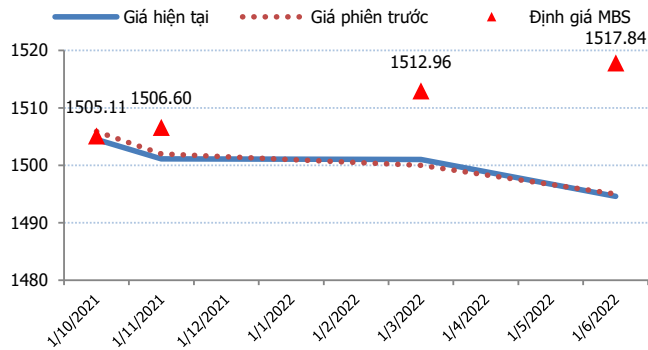
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1494-1498	1480-1487	1460-1465
Kháng cự	1516-1519	1526-1530	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

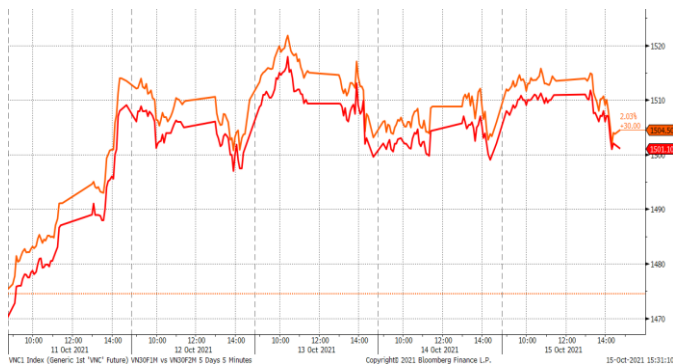


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.4	-3.90	0.5	-4.38
VN30F1Q - VN30F1M	-3.5	-5.90	2.4	-8.52
VN30F1Q - VN30F2M	-0.1	-2.00	1.9	-4.14
VN30F2Q - VN30F1M	-9.9	-10.90	1	-10.2
VN30F2Q - VN30F2M	-6.5	-7.00	0.5	-5.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.4	-5.00	-1.4	-1.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



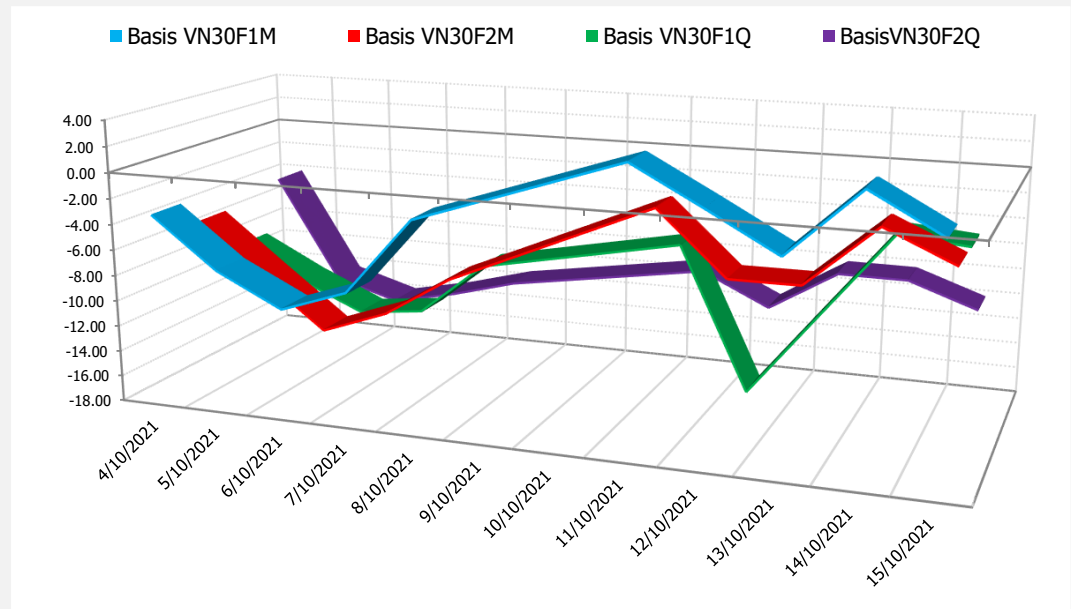
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

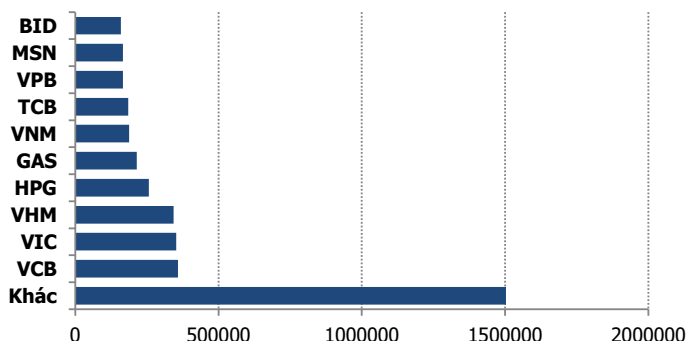
- Nhip rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -4,6 đến +1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 1,46 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -0,34 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -3,74 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -9,9 điểm đến -0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng nhẹ lên -3,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

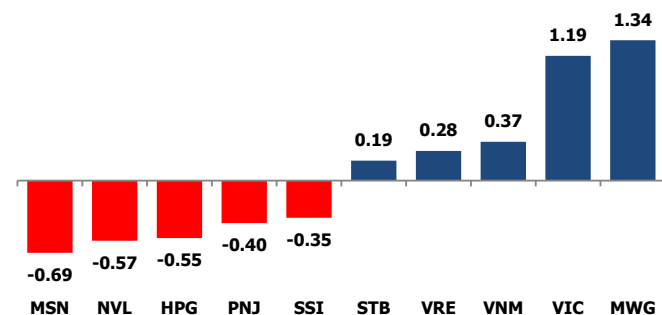


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1392.7	1504.84
Thay đổi	0.85	1.46
%Chg	0.06	0.10
YTD	26.17	40.54
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,396.27	3,891.88
P/E	16.84	15.17
P/B	2.69	3.05

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 có đến 18 mã giảm, 11 mã tăng và 1 mã đứng giá. Trong đó, VJC với sắc đỏ 2% là mã dẫn đầu nhóm giảm giá. PDR, POW và HDB là những mã lùi hơn 1%. Ở chiều tăng giá, TPB dẫn đầu khi giữ vững được sắc xanh trên 3%, SAB, STB và VPB cùng tăng hơn 1%. Các mã còn lại của nhóm này kết phiên ở dưới mức 1% quanh tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng nhẹ 1,46 điểm (+0,10%) lên 1504,84 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 158,94 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.423 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại mua ròng gần 40 tỷ đồng trên toàn thị trường, trong đó lực mua tập trung vào HSG (+94,2 tỷ đồng), VHM (+58,3 tỷ đồng), VNM (+51,72 tỷ đồng), DIG (+43 tỷ đồng), DPM (+39 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,392.70	0.06	16.84	26.17
Dow Jones	35,294.76	1.09	21.06	15.32
S&P500	4,471.37	0.75	26.54	19.04
Nikkei 225	29,068.63	1.81	16.87	5.92
Shanghai	3,572.37	0.40	15.23	2.86
DAX	15,587.36	0.81	18.80	13.62
Vàng	1,767.62	(1.57)		(6.89)
Dầu WTI	82.28	1.19		69.58

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 11/10/2021			
Thứ Ba - 12/10/2021			
Mỹ- Cơ hội việc làm JOLTs	10.934M	10.925M	10.439M
Thứ Tư - 13/10/2021			
Mỹ- CPI lõi	0.10%	0.30%	0.20%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	2.346M		6.088M
Thứ Năm - 14/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	326K	328K	293K
Thứ Sáu - 15/10/2021			
Mỹ- Doanh số bán lẻ	0.70%	-0.20%	0.70%
Thứ Hai - 18/10/2021			

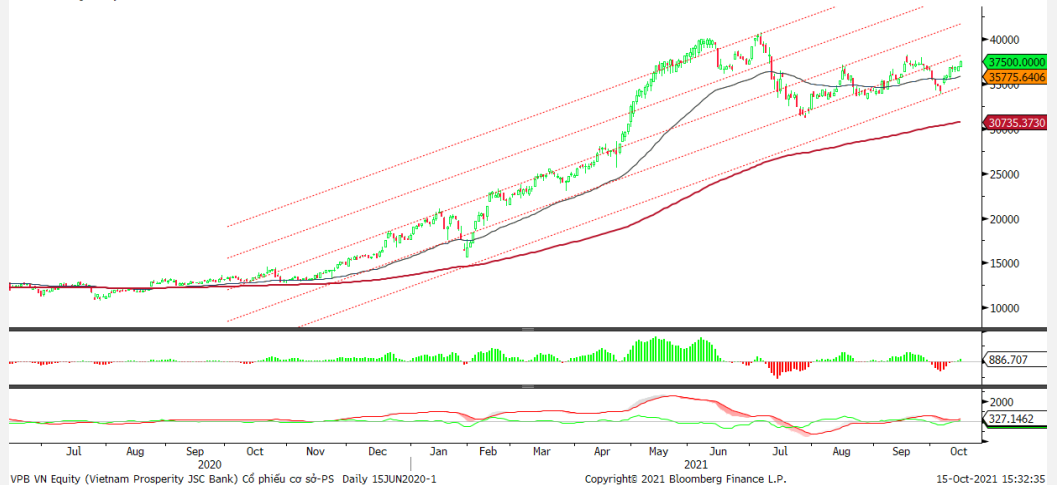
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Sáu (15/10) khi các báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 tốt hơn dự báo đã thúc đẩy chỉ số Dow Jones ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 6/2021. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 382,20 điểm (tương đương 1,1%) lên 35.294,76 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,8% lên 4.471,37 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,5% lên 14.897,34 điểm.
- Giá dầu tăng lên mức trên 85 USD/thùng bởi dự báo thiếu hụt nguồn cung trong vài tháng tới khi những hạn chế du lịch liên quan tới virus corona được nới lỏng. Chốt phiên 15/10 dầu thô Brent kỳ hạn tháng 12 tăng 86 US cent hay 1% lên 84,86 USD/thùng.
- Giá vàng giảm do sự phục hồi của trái phiếu kho bạc và doanh số bán lẻ của Mỹ trong tháng 9 bất ngờ tăng. Vàng giao ngay giảm 1,5% xuống 1.768,38 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 1,7% xuống 1.768,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và TPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 1,5 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.39	57,300	0.88	1.23%	1063.533	-0.55	10.20	3.47
TCB	Banks	8.83	52,600	0.19	1.15%	629.363	0.00	11.40	2.21
VPB	Banks	7.93	37,500	1.49	2.04%	432.36	-0.32	13.36	2.76
VIC	Real Estate Management & Development	7.31	92,600	0.11	1.09%	144.088	1.19	52.42	3.87
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.62	98,900	0.10	1.73%	168.839	-0.17	23.36	5.35
VNM	Food Products	5.54	90,000	0.00	1.23%	289.307	0.37	19.69	5.95
ACB	Banks	5.45	32,200	-0.31	1.40%	96.38	0.00	8.97	2.15
VHM	Real Estate Management & Development	4.99	78,700	-0.25	1.79%	415.28	-0.10	10.20	3.51
MWG	Specialty Retail	4.52	132,400	-0.82	1.29%	109.679	1.34	20.60	5.17
MBB	Banks	4.35	28,400	-0.35	1.41%	233.711	-0.12	10.27	2.01
MSN	Food Products	4.29	141,000	-0.77	1.70%	126.607	-0.69	78.90	7.80
NVL	Real Estate Management & Development	3.88	102,000	-0.29	0.79%	222.146	-0.57	28.37	4.46
STB	Banks	3.39	26,850	1.70	3.03%	505.325	0.19	13.97	1.59
VCB	Banks	2.90	96,500	-0.21	0.83%	70.793	-0.23	17.44	3.41
HDB	Banks	2.64	25,650	-1.16	1.56%	72.108	-0.16	9.71	1.96
VJC	Airlines	2.63	131,700	-2.01	2.75%	131.443	0.00	472.71	4.21
TPB	Banks	2.26	43,550	2.96	2.70%	352.268	-0.31	10.37	2.30
SSI	Capital Markets	1.92	40,750	-0.61	1.72%	261.76	-0.35	21.89	3.56
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	30,500	-0.65	1.48%	74.703	0.28	25.53	2.27
CTG	Banks	1.63	30,650	0.16	1.48%	253.001	-0.16	8.97	1.59
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.35	100,500	-0.50	1.00%	51.91	-0.40	17.29	4.00
PDR	Capital Markets	1.31	91,300	-1.83	3.44%	443.512	-0.07	31.48	7.97
KDH	Real Estate Management & Development	1.31	43,850	0.11	1.15%	122.237	-0.05	22.30	3.16
SAB	Food Products	0.85	162,800	1.75	1.75%	8.594	0.00	22.32	5.01
GAS	Gas Utilities	0.79	112,000	0.63	1.35%	123.298	-0.05	27.47	4.58
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	53,600	-0.56	1.69%	98.446	0.02	16.67	2.73
BID	Banks	0.47	39,500	-0.13	0.89%	43.755	0.05	16.03	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	38,200	-0.52	3.17%	136.649	0.00	32.36	3.16
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	12,300	-1.60	3.28%	213.651	0.16	11.40	0.97
BVH	Beverages	0.33	59,800	-0.17	1.68%	79.693	-0.01	23.71	2.12

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn